

Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

*Người yêu cầu:*

- Anh [Hoàng Minh T](#), sinh năm 1991. Địa chỉ: [Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#).

- Chị [Đinh Phương T1](#), sinh năm 1986. Địa chỉ: [Số nhà B V, phường L, quận B, tp Hà Nội](#) (nay là SN 28C Vạn Bảo, [phường N, thành phố Hà Nội](#)).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, nhận định:*

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị [Đinh Phương T1](#) và anh [Hoàng Minh T](#) là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2013, quyển số A3 do [Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang \(nay là xã L, tỉnh Tuyên Quang\)](#) cấp ngày 24/9/2013.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 05/4/2026 và tại Tòa án, chị [Đinh Phương T1](#) và anh [Hoàng Minh T](#) giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng đối với cháu [Hoàng Đình Thiên A](#), sinh ngày 30/10/2014; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung và thỏa thuận về lệ phí Tòa án.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy: Chị [Đinh Phương T1](#) và anh [Hoàng Minh T](#) thực sự tự nguyện ly hôn, tự nguyện thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, thỏa thuận được về lệ phí tòa án. Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4

năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh [Hoàng Minh T](#) và chị [Đinh Phương T1](#) thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu [Hoàng Đình Thiên A](#), sinh ngày 30/10/2014 cho chị [Đinh Phương T1](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh [Hoàng Minh T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh [T](#) và chị [T1](#) có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.*

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Anh [Hoàng Minh T](#) tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh [T](#) đã nộp theo biên lai số 0000735 ngày 13/4/2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND KV4;
- THADS tỉnh;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Linh Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN VĂN PHÚC**